

Các đô thị ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu

○ NGUYỄN VĂN NGỌ

Ủy ban Nhân dân Tỉnh Cần Thơ

Nước ta có chiều dài đường bờ biển hơn 3.200 km, sự hình thành các đô thị ven biển nước ta đang chịu ảnh hưởng nặng nề của BĐKH. Các dạng thiên tai điển hình liên quan đến BĐKH đô thị ven biển, như: Bão, NBD, XNM, lũ lụt, trượt lở đất đá, xói lở bờ biển, hạn hán, cháy rừng... Trước tình hình trên, chính quyền địa phương các cấp có nhiều giải pháp ứng phó.

Chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề từ các hậu quả của BĐKH, đặc biệt là vùng ven biển: Trong 84 quốc gia đang phát triển ven biển được điều tra về mực NBD, nước ta đứng đầu về những tác động đối với dân số, GDP, khả năng mở rộng đô thị cũng như xếp hạng 2 đối với các ảnh hưởng về quỹ đất và khả năng mở rộng đất nông nghiệp. Vùng ven biển với 405 đô thị hiện có, tổng dân số khoảng hơn 20 triệu người, trong đó khoảng 4,1 triệu người sống ở 45 đô thị có vị trí nằm sát biển và vùng cửa sông lớn sẽ thuộc hệ thống đô thị ven biển; dự kiến có thêm 130 đô thị vào năm 2025. Hệ thống đô thị hiện nay đang có xu thế hướng ra biển, Các nhóm đô thị duyên hải có vị trí địa lý khác nhau như: đô thị sát biển, đô thị gần biển, đô thị cửa sông ra biển, đô thị ven biển ngập mặn, đô thị gần các vịnh lớn và đô thị hải đảo. Hiện nay, mật độ đô thị và dân số ngày càng tập trung ven sông,

biển sẽ gia tăng nguy cơ phát triển thiếu bền vững đối với các vùng nhạy cảm với BĐKH, như: ĐBSCL, ĐBSH, đồng bằng duyên hải Miền Trung. Một số đô thị ở TP. Phan Thiết, Cần Thơ, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu... đang bị tác động của hiện tượng XNM, xói mòn bờ biển, ảnh hưởng đến cảnh quan và những công trình xây dựng. Tác động mạnh của bão, áp thấp nhiệt đới NBD, tình trạng nóng lên của Trái đất... đang gia tăng theo thời gian đối với các khu dân cư đô thị. Bên cạnh đó, dân số ven biển tăng cao, cùng với việc quản lý lỏng lẻo hoặc chưa quan tâm bảo vệ đúng mức của một số địa phương nên các hệ sinh thái (HST) đã và đang bị suy thoái nghiêm trọng.

Biến đổi khí hậu và NBD sẽ làm giảm quỹ đất dành cho phát triển đô thị, thay đổi quy hoạch vùng và thay đổi các giải pháp kỹ thuật trong xây dựng, cấp thoát nước đồng thời tăng chi phí cho các giải pháp này. Tình trạng XNM tăng, gây ra thiếu nước ngọt cấp cho đô thị ven

biển. Không gian đô thị sẽ bị tác động rất lớn với các hiện tượng xói lở bờ biển, bờ sông. Các cơn bão làm nâng cao mực nước biển hàng mét và gây ra hiện tượng nước dâng ở vùng cửa sông, làm ngập lụt khu vực. Với vận tốc gió cao, các cơn bão phá huỷ nhà cửa, tạo thành sóng phá hoại các đê biển bảo vệ các vùng đất bên trong. Mưa với cường độ cao kết hợp với bão gây nên lũ quét, xuất hiện một cách đột ngột ở các khu định cư và thường xuyên gây ngập các vùng đất thấp. Vì vậy, cả vùng ĐBSH, ĐBSCL và dải đồng bằng hẹp ven biển đều có nguy cơ bị ngập lụt trong mùa mưa và khi có lụt bão xảy ra. Những thiên tai này lại càng trở nên trầm trọng hơn do những hoạt động bất hợp lý của con người. Dọc theo bờ biển, rừng chắn sóng bị chặt phá và các rặng san hô bị khai thác, sự khai thác của các cư dân ven biển thậm chí cũng lớn hơn sự tàn phá của sóng và gió. Nhiều vùng RNM rộng lớn ở Nam Bộ, nhiều rải RNM phòng hộ bảo vệ đê biển đã bị phá để xây dựng khu dân cư, đô thị, bến

cảng, đặc biệt là các đầm nuôi tôm, làm mất nơi kiếm sống hàng ngày của những người dân vùng ven biển.

Chủ động các giải pháp ứng phó

Trong bối cảnh tác động của BĐKH ngày càng nặng nề, việc phát triển tại các đô thị ven biển cần được tính toán kỹ lưỡng để phù hợp với những thách thức mới. Xây dựng về chương trình hành động cũng như giải pháp nhằm hạn chế tối đa các tác động bất lợi của thiên tai, đồng thời tận dụng các cơ hội phát triển cho các đô thị ven biển. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, điểm dân cư nông thôn ven biển, xác định các vùng, khu vực phục vụ di dân đô thị bị tác động của BĐKH, NBD, điều chỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan, hướng dẫn công tác quản lý đô thị mới. Bộ Xây dựng tập trung phối hợp nghiên cứu, hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu đánh giá mức độ và tác động của BĐKH đến từng đô thị ven biển của Việt Nam, trên cơ sở kịch bản quốc gia về BĐKH. Từ đó, lập quy hoạch, kế hoạch kiểm soát phát triển các đô thị chịu tác động trực tiếp của BĐKH, tiến tới triển khai thí điểm các chương trình đối với một số đô thị chịu tác động trực tiếp của BĐKH. Trong xây dựng, triển khai các chương trình, đề án liên quan, ưu tiên đối với đô thị ven biển, bảo đảm phát triển các đô thị bền vững. Xây dựng kịch bản về tác động của BĐKH đối với từng vùng đô thị; củng cố và phát triển đê ở vùng ven biển và vùng đồng bằng; phát triển vùng đệm bảo vệ các đô thị ven biển... Thiết lập hệ thống quan trắc đô thị đối với tác động của BĐKH theo các khu vực nhạy cảm và

đồng dân cư để có kế hoạch ứng phó kịp thời và nhất là nghiên cứu, áp dụng các mẫu nhà phù hợp.

Xói lở vùng cửa sông, bờ biển khu đô thị ngày càng gia tăng, môi trường nước trong các kênh rạch ngày càng ô nhiễm, nước mặn lấn sâu vào nội địa, nhiều tuyến đê bị sạt lở hoặc vỡ do gió, sóng bão và gió mùa đông bắc kết hợp với triều cường gây thiệt hại lớn cho cộng đồng. Các tổ chức quốc tế đã khuyến cáo các nước trong khu vực là phải tích cực phục hồi, trồng và bảo vệ RNM, rạn san hô và các hệ sinh thái ven biển; kêu gọi các nước, các tổ chức quốc tế hỗ trợ những nước bị thiên tai phục hồi môi trường và cuộc sống của cộng đồng nơi có thảm họa; quản lý tổng hợp vùng ven biển, bảo vệ HST, RNM; phát triển bền vững khu vực ven biển theo quy hoạch phù hợp; cơ bản ứng phó được tình hình sạt lở bờ sông, ven biển và NBD. RNM không những có tác dụng to lớn trong việc bảo vệ bờ biển, hạn chế tác hại của thiên tai.

Thành phố Cần Thơ, vùng cách cửa sông từ 40 km đến 60 km trở ra mặn 4‰ xâm nhập thường xuyên, nhất là trong các đợt triều cường vùng này vẫn có khả năng lấy nước ngọt khi triều thấp hoặc xả nước tăng cường thượng lưu. Vùng từ 60km trở vào, mặn 4‰ xuất hiện không thường xuyên, chỉ vào lúc triều cường, nên nông dân có thể tranh thủ lấy nước trong thời kỳ này, dự phòng khi khô hạn xuất hiện. Để bảo đảm nguồn nước ngọt sinh hoạt của người dân trong những tháng mùa khô năm 2019, TP. Cần Thơ có kế hoạch triển khai công tác phòng chống hạn, xâm nhập mặn để chủ động ngay từ thời

điểm này bằng cách trữ nguồn nước ngọt và chuẩn bị kế hoạch cho công tác phòng chống hạn, mặn. TP. Cần Thơ đã có những phương án cụ thể nhằm ứng phó với hạn hán và XNM, tránh bị thiệt hại về sản xuất nông nghiệp cũng như tác động xấu đến đời sống của người dân địa phương. Thành phố đã tập trung thực hiện Dự án “Nâng cao khả năng chống chịu của TP. Cần Thơ để ứng phó với xâm nhập mặn do BĐKH gây ra”, giúp tăng cường khả năng chống chịu và giảm nhẹ thiệt hại do NBD gây ra, củng cố và phát triển hệ thống quan trắc nước mặt của Thành phố, góp phần chuyển tải thông tin về độ mặn nguồn nước kịp thời đến người sử dụng. Sở TN&MT TP. Cần Thơ đã tham mưu Thành phố đầu tư dự án Tăng cường năng lực quan trắc và phân tích chất lượng môi trường với trang thiết bị hiện đại để kịp thời dự báo, đánh giá chất lượng môi trường, diễn biến xâm nhập mặn, ứng phó BĐKH, nâng cao hiệu quả QLNN về BVMT. Ở Đà Nẵng, xói lở vùng cửa sông, bờ biển ngày càng gia tăng, môi trường nước trong các kênh rạch ngày càng ô nhiễm, nước mặn lấn sâu vào nội địa, nhiều tuyến đê bị sạt lở hoặc vỡ do gió, sóng bão và gió mùa đông bắc kết hợp với triều cường gây thiệt hại lớn cho cộng đồng. Mô hình tổng quát đô thị Đà Nẵng thích ứng với BĐKH là đô thị ven biển có kinh tế, sinh kế bền vững và xã hội hài hòa, thích ứng tốt; cơ sở hạ tầng kỹ thuật thích ứng với BĐKH; bền vững TN&MT, chống chịu tốt với tai biến, có khả năng ứng phó với BĐKH; có quản trị bền vững và thích ứng, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu PTBV, thích ứng với BĐKH và chủ động ứng phó với thiên tai.■